

Số: /KH-UBND

Phường Hà Huy Tập, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới

Thực hiện Kế hoạch số 522/KH-UBND ngày 25/9/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư và Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Ủy ban Nhân dân (UBND) phường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 20/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030, Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Xác định công tác nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực, hiệu quả; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của Nhân dân; phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn với nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và ý thức trách nhiệm trong việc nâng cao hiệu quả công tác tín dụng chính sách xã hội; nâng cao ý thức tự giác chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

4. Tăng cường vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, sự

phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc huy động cả hệ thống chính trị tham gia vào việc nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội.

5. Thường xuyên rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, hoàn thiện các cơ chế chính sách đối với tín dụng chính sách xã hội; đồng thời ưu tiên bố trí nguồn vốn, đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho tín dụng chính sách xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi để Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn phường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nghiên cứu, phổ biến, quán triệt Chỉ thị và Quyết định

- Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW, Quyết định số 1560/QĐ-TTg, Kế hoạch số 327-KH/TU, Kế hoạch số 522/KH-UBND đến toàn thể đảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động, đặc biệt là những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tín dụng chính sách xã hội, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng tổ dân phố để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp nhằm triển khai hiệu quả Chỉ thị theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Kế hoạch này.

2. Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách.

Các phòng, ban, tổ dân phố cần phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tham gia hiệu quả vào hoạt động tín dụng chính sách xã hội qua các nội dung chủ yếu sau:

2.1. Tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

2.2. Tham gia xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng đối tượng.

2.3. Chủ động thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung công việc được Ngân hàng Chính sách xã hội ủy thác; xây dựng, lồng ghép mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững tại các địa phương với việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; làm tốt công tác

tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

2.4 Đẩy mạnh công tác vận động, huy động nguồn lực đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững

Các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội dành cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới:

a) Rà soát, đánh giá hiệu quả thực tiễn của các chương trình tín dụng chính sách hiện hành; tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế, chính sách liên quan theo hướng: mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng thụ hưởng; nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu của các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, điều kiện phát triển của từng vùng, miền, chu kỳ sản xuất - kinh doanh.

b) Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh - xã hội của phường; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

c) Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi đối với các đối tượng chính sách đặc thù, các đối tượng ưu tiên của tỉnh theo từng giai đoạn; từng bước chuyển từ hình thức hỗ trợ trực tiếp sang hình thức cho vay ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH, nhằm hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm; thúc đẩy thay đổi phương thức sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

4. Phát huy vai trò của chính quyền địa phương trong triển khai tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn; ưu tiên nguồn lực và đa dạng hóa kênh huy động vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

4.1 Phối hợp có hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi để Chi nhánh NHCSXH tỉnh thực hiện các hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn; tiếp tục bố trí địa điểm giao dịch, cơ sở vật chất và lực lượng đảm bảo an ninh, an toàn con người, tài sản tại các buổi giao dịch của NHCSXH để phục vụ Nhân dân; đồng thời, giúp Nhân dân được tiếp cận kịp thời chủ trương, chính sách về tín dụng ưu đãi và giao dịch với Ngân hàng được an toàn, thuận lợi, tiết giảm chi phí.

4.2. Thực hiện tốt công tác rà soát, bình xét các đối tượng vay vốn; giám sát chặt chẽ việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác làm cơ sở để NHCSXH thực hiện cho vay; đồng thời,

thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý vốn vay tại các tổ chức chính trị- xã hội nhận uỷ thác, các Tổ Tiết kiệm và vay vốn, giám sát các hộ vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, phát huy hiệu quả cao.

4.3. Thực hiện nhanh, gọn và tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong việc xác nhận, phê duyệt đối tượng, hồ sơ, thủ tục vay vốn...; giúp Nhân dân được thuận lợi trong việc tiếp cận, sử dụng nguồn vốn ưu đãi của Đảng và Nhà nước để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm góp phần đảm bảo công tác an sinh và phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn.

4.4. Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội; tăng cường huy động nguồn vốn từ tiền gửi dân cư, tiền tài trợ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài phường. Tranh thủ, tận dụng tối đa các nguồn vốn từ Trung ương, từ tỉnh để cho vay đáp ứng nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tổ chức, các quỹ, các Hội đặc thù,... có các nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi chưa sử dụng gửi vào NHCSXH nhằm tạo nguồn lực để thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

4.5. Đẩy mạnh gắn kết chính sách tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học - công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm nghiệp; đào tạo nghề; các mô hình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Triển khai chính sách khuyến khích các hoạt động sản xuất theo chuỗi, mô hình liên kết hợp tác có sự tham gia của người nghèo và các đối tượng chính sách, nhằm thu hút nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách.

5. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Chi nhánh NHCSXH tỉnh trên địa bàn, Phát triển NHCSXH là định chế tài chính công, tiếp tục duy trì mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù của NHCSXH.

5.1. Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho NHCSXH; tăng cường sự phối hợp với NHCSXH trong việc nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách và tổ chức triển khai, theo dõi, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời; thực hiện tốt công tác xử lý nợ đến hạn, thu hồi nợ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hoạt động của NHCSXH trên địa bàn.

5.2. Chi nhánh NHCSXH tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND phường các nội dung sau:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù của NHCSXH. Tranh thủ nguồn vốn từ Trung ương, từ tỉnh, đồng thời đẩy mạnh huy động vốn từ tiền gửi của tổ chức, cá nhân; triển khai kịp thời, đồng bộ các chương trình tín dụng chính sách

trên địa bàn, đáp ứng hiệu quả nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, giám sát hoạt động, tăng cường năng lực phân tích, dự báo; nâng cao khả năng cảnh báo sớm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của NHCSXH.

- Thực hiện nghiêm cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa trình tự, thủ tục cho vay, triển khai hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ phù hợp; hiện đại hóa công tác quản trị điều hành, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện trong điều hành, tác nghiệp, quản lý tín dụng chính sách xã hội; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin; tích hợp và tổng hợp dữ liệu phục vụ công tác báo cáo, quản lý, cập nhật thông tin đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan, các tổ dân phố trên địa bàn xã và Chi nhánh NHCSXH tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung theo phân công; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

(Phân công cụ thể tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này)

2. Giao Văn phòng HĐND&UBND phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Chi nhánh NHCSXH tỉnh, giúp UBND phường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của Trung ương và tỉnh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, các ngành, cơ quan, các tổ dân phố chủ động đề xuất bằng văn bản gửi phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Công an phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Nhật Linh

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND phường Hà Huy Tập)

| TT | NỘI DUNG NHIỆM VỤ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN |
|----------|--|---|--|--|---------------------|
| 1 | Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội | | | | |
| | Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW, Quyết định số 1560/QĐ-TTg, Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 20/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 522/KH-UBND tỉnh và Kế hoạch này đến toàn thể đảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động, đặc biệt là những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tín dụng chính sách xã hội, nhằm nâng cao nhận thức, nắm vững tinh thần, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp nhằm triển khai hiệu quả Chỉ thị theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, và Kế hoạch này. | Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường | | Văn bản/Kế hoạch triển khai | Thường xuyên |
| 2 | Phát huy vai trò của hệ thống chính trị - xã hội trong triển khai tín dụng chính sách xã hội | | | | |
| 2.1 | Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tham gia thực hiện tốt: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, | Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phường | Văn bản thỏa thuận/Chương trình phối hợp | Thường xuyên |

| TT | NỘI DUNG NHIỆM VỤ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN |
|----------|--|---|--|--|------------------------------|
| | đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như cơ chế, chính sách của tỉnh về tín dụng chính sách xã hội; xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng đối tượng.. Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung được Ngân hàng Chính sách xã hội ủy thác. | | | | |
| 2.2 | Phối hợp tổ chức triển khai, mở rộng cuộc vận động, huy động nguồn lực đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội. | Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phường | Phong trào thi đua | Thường xuyên |
| 2.3 | Tổ chức, giám sát chặt chẽ việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác làm cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay; đồng thời phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay. | Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phường | Văn bản triển khai; Kế hoạch/biên bản kiểm tra, giám sát | Thường xuyên |
| 3 | Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững | | | | |
| 3.1 | Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách hiện hành. | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | Tờ trình/Báo cáo | Thường xuyên |
| 3.2 | Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế, chính sách liên quan theo hướng: mở rộng | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | Tờ trình/Báo cáo | Theo nhiệm vụ được phân công |

| TT | NỘI DUNG NHIỆM VỤ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN |
|-----|---|---|--------------------------|------------------|---------------------|
| | phạm vi, quy mô, đối tượng thụ hưởng; nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu của các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, điều kiện phát triển của từng vùng, miền, chu kỳ sản xuất - kinh doanh. | | | | |
| 3.3 | Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh - xã hội của địa phương; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác. | Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | Tờ trình/Báo cáo | Thường xuyên |
| 3.4 | Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi đối với các đối tượng chính sách đặc thù, các đối tượng ưu tiên của tỉnh theo từng giai đoạn; từng bước chuyển từ hình thức hỗ trợ trực tiếp sang hình thức cho vay ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH, nhằm hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm; thúc đẩy thay đổi phương thức sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. | Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | Tờ trình/Báo cáo | Thường xuyên |
| 4 | Ưu tiên nguồn lực và đa dạng hóa kênh huy động vốn cho tín dụng chính sách xã hội | | | | |
| 4.1 | Nghiên cứu từng bước chuyển các nguồn vốn tín | Phòng Kinh tế, các | | Tờ trình/ Báo | Thường |

| TT | NỘI DUNG NHIỆM VỤ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN |
|-----|--|---|--|---|---------------------|
| | dụng ưu đãi có nguồn gốc ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước do các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố đang quản lý sang ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay (<i>khi có chỉ đạo hướng dẫn của các cấp, ngành</i>) | cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường; | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | cáo | xuyên |
| 4.2 | Cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách ủy thác sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Nguồn vốn ủy thác tập trung ưu tiên cho vay: giải quyết việc làm, nhà ở xã hội, các đối tượng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, các đối tượng đặc thù, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các lĩnh vực khác theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của phường (<i>khi có chỉ đạo hướng dẫn của các cấp, ngành</i>) | Phòng Kinh tế, các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường; | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | Nghị quyết HĐND phường/Quyết định UBND phường/Đề án | Thường xuyên |
| 4.3 | Hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, đảm bảo an ninh cho hoạt động NHCSXH tại các Điểm giao dịch trên địa bàn của phường | Phòng Kinh tế, công an xã các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường | | | Thường xuyên |
| 4.4 | Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội; Tăng cường huy động nguồn vốn | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn | Phát động phong trào thi đua | Thường xuyên |

| TT | NỘI DUNG NHIỆM VỤ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN |
|----------|--|---|--|-----------------------------|---------------------|
| | từ tiền gửi dân cư, tiền tài trợ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã. Tranh thủ, tận dụng tối đa các nguồn vốn từ Trung ương, từ tỉnh để cho vay đáp ứng nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tổ chức, các quỹ, các Hội đặc thù,... có các nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi chưa sử dụng gửi vào NHCSXH nhằm tạo nguồn lực để thực hiện tín dụng chính sách xã hội. | | phường; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phường | | |
| 4.5 | Đẩy mạnh gắn kết chính sách tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học - công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm nghiệp; đào tạo nghề; các mô hình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. | Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | Văn bản/Kế hoạch triển khai | Thường xuyên |
| 4.6 | Triển khai chính sách khuyến khích các hoạt động sản xuất theo chuỗi, mô hình liên kết hợp tác có sự tham gia của người nghèo và các đối tượng chính sách, nhằm thu hút nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách. | Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | Văn bản/Kế hoạch triển khai | Thường xuyên |
| 5 | Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của NHCSXH trên địa bàn; tổ chức thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước và cơ chế, chính sách của tỉnh, tập trung vào những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo cơ chế thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng một phần | | | | |
| 5.1 | Tăng cường sự phối hợp với NHCSXH trong việc nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách và tổ chức | Các cơ quan, đơn vị có liên quan, các tổ | | Tờ trình/Báo cáo/Biên bản | Thường xuyên |

| TT | NỘI DUNG NHIỆM VỤ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN |
|-----|--|--|---|--------------------|---------------------|
| | triển khai, theo dõi, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời; thực hiện tốt công tác xử lý nợ đến hạn, thu hồi nợ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra hoạt động của NHCSXH trên địa bàn. | dân phố trên địa bàn phường | | kiểm tra, giám sát | |
| 5.2 | Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, Kế hoạch của UBND tỉnh, Kế hoạch của UBND phường. | Các cơ quan, đơn vị có liên quan, các tổ dân phố trên địa bàn phường | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | Văn bản | Thường xuyên |
| 5.3 | Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù của NHCSXH. Tranh thủ nguồn vốn từ Trung ương, đồng thời đẩy mạnh huy động vốn từ tiền gửi của tổ chức, cá nhân; triển khai kịp thời, đồng bộ các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn, đáp ứng hiệu quả nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phường; các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường | | Thường xuyên |
| 5.4 | Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, giám sát hoạt động, tăng cường năng lực phân tích, dự báo; nâng cao khả năng cảnh báo sớm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của NHCSXH. | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác phường | | Thường xuyên |
| 5.5 | Xây dựng đội ngũ cán bộ NHCSXH các cấp có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân. | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | | | Thường xuyên |
| 5.6 | Thực hiện nghiêm cải cách thủ tục hành chính, đơn | Chi nhánh | | | Thường |

| TT | NỘI DUNG NHIỆM VỤ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN |
|----|--|---|--------------------------|----------|-------------------------------------|
| | giản hóa trình tự, thủ tục cho vay, triển khai hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ phù hợp; hiện đại hóa công tác quản trị điều hành, đẩy mạnh chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện trong điều hành, tác nghiệp, quản lý tín dụng chính sách xã hội; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin; tích hợp và tổng hợp dữ liệu phục vụ công tác báo cáo, quản lý, cập nhật thông tin đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội. | NHCSXH tỉnh | | | xuyên |
| 6 | Tăng cường truyền thông, vận động xã hội nhằm lan tỏa nhận thức về ý nghĩa nhân văn, hiệu quả thiết thực của tín dụng chính sách xã hội; tạo sự đồng thuận, ủng hộ từ cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội | Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phường | Chi nhánh NHCSXH tỉnh | | Thường xuyên |
| 7 | Chế độ báo cáo: Định kỳ, tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và gửi kết quả về UBND phường và các cơ quan của tỉnh theo quy định. | Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố trên địa bàn phường, Chi nhánh NHCSXH tỉnh | | Báo cáo | Định kỳ hàng năm (trước ngày 01/10) |